

Số: 194/2020/QĐST-VDS

Quận 1, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Diệu Linh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 608/2019/TLST-VDS ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi", theo Quyết định mở phiên họp số 3572/2020/QĐST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Tô Thị H, sinh năm 1986. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Số 06/08 đường K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đậu Thị T, sinh năm 1983. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Số 04 đường S, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1982.
(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 18, Thị trấn A, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà Đậu Thị T và bà Tô Thị H cùng trình bày:

Vào năm 2015, do hoàn cảnh khó khăn bà T không thể có điều kiện để nuôi dạy con tốt nên bà T đã cho con và bà H đã nhận con nuôi là hai bé Trần Ngọc Thoại T và Trần Thanh D theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2015 và số 01/2015 cùng ngày 14/4/2015.

Nay bà H đang có thai, sức khỏe không tốt, pH về quê nhà tại Nam Định để mẹ ruột chăm lo lúc sinh con, không đủ điều kiện nuôi dạy Trần Ngọc Thoại T và Trần Thanh D; và mẹ cháu là bà Đậu Thị T nay đã có đủ điều kiện tốt và đồng ý muốn

nhận lại con để chăm sóc nuôi dạy con trưởng thành. Do đó, bà T và bà H yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007, trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009, giao hai trẻ cho tôi (mẹ ruột) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H trình bày: Về yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T ông H không có ý kiến và yêu cầu gì, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và Đậu Thị T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007, trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009, giao hai trẻ cho Đậu Thị T (mẹ ruột) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên họp, bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, tuy nhiên trong đơn bà H và bà T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007, trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009, giao hai trẻ cho tôi (mẹ ruột) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H vắng mặt, nhưng trong đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, ông trình bày về yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T ông H không có ý kiến và yêu cầu gì, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị H và Đậu Thị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Người yêu cầu bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Trần Ngọc H.

Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bà Đậu Thị T và ông Trần Ngọc H kết hôn và có 02 con chung là trẻ Trần Ngọc Thoại T (sinh ngày 13/3/2007) và trẻ Trần Thanh D (sinh ngày 02/01/2009). Đến ngày 13/11/2014 bà T và ông H ly hôn, 02 con chung là trẻ T và trẻ D được giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 339/2014/CNTT-HNGĐ-ST ngày 13/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do hoàn cảnh khó khăn nên đến ngày 14/4/2015, bà T và ông H đã giao trẻ Trần Ngọc Thoại T và Trần Thanh D cho bà Tô Thị H nhận làm con nuôi (Căn cứ Biên bản giao nhận con nuôi ngày 14/4/2015 và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2015 ngày 14/4/2015 và số 01/2015 ngày 14/4/2015 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến nay, bà Đậu Thị T đã đủ điều kiện nuôi dưỡng các trẻ, nên bà T và bà H có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà H đối với trẻ T và trẻ D, giao hai trẻ cho mẹ ruột là bà Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Trẻ Trần Ngọc Thoại T và trẻ Trần Thanh D có bản tự khai trình bày ý kiến đồng ý việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T và trở về sống với mẹ ruột là bà Đậu Thị T.

Từ những căn cứ trên, xét thấy yêu cầu của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T là không trái đạo đức và pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi 2010 để chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007, trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009, giao hai trẻ cho Đậu Thị T (mẹ ruột) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T hiện đang cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 5, Điều 29; Điểm b, Khoản 2, Điều 35; Điểm a, Khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì lý do bận công việc nên bà Tô Thị H, bà Đậu Thị T, ông Trần Ngọc H có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Tô Thị H, bà Đậu Thị T, ông Trần Ngọc H.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007, trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009, giao hai trẻ cho Đậu Thị T (mẹ ruột) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy:

Bà Đậu Thị T và ông Trần Ngọc H kết hôn và có 02 con chung là trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007 và trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009. Đến ngày 13/11/2014 bà T và ông H ly hôn, 02 con chung là trẻ T và trẻ D được giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 339/2014/CNTT-HNGĐ-ST ngày 13/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 2015, do bà hoàn cảnh khó khăn bà T không đủ điều kiện nuôi hai con nên bà Tô Thị H nhận nuôi trẻ Trần Ngọc Thoại T, sinh ngày 13/3/2007 (Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 1/2015, quyền số 1/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đ cấp ngày 14/4/2015) và trẻ Trần Thanh D, sinh ngày 02/01/2009 (Giấy chứng nhận nuôi

con nuôi số 02/2015, quyền số 1/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đ cấp ngày 14/4/2015) theo Biên bản giao nhận con nuôi ngày 14 tháng 4 năm 2015.

Tuy nhiên, hiện nay bà H đang có thai, không đủ điều kiện nuôi dưỡng hai trẻ. Nên bà H và bà T cùng yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, giao trẻ T và trẻ D cho bà T (mẹ ruột) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngoài ra, hai trẻ T và trẻ D có bản tự khai nguyện vọng muốn về ở lại với bà T. Do hiện nay, bà T đã đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ T và trẻ D.

Tại Đơn xin trình bày ngày 07/5/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 1, bà T trình bày trong quá trình bà H nuôi dưỡng con nuôi, hai trẻ có hành vi phá sản tài sản của mẹ nuôi, do bà H than phiền với bà T. Xét thấy yêu cầu của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, trẻ Trần Thanh D là có căn cứ pháp lý để chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật nuôi con nuôi.

[3] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*:

Khoản 5 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Điểm 1 Khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2, Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Tô Thị H, trẻ Trần Ngọc Thoại T sinh ngày 03 tháng 3 năm 2007 và trẻ Trần Thanh D sinh ngày 22 tháng 11 năm 2009. Giao trẻ T và trẻ D cho bà Đậu Thị T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Quyền và nghĩa vụ giữa bà Tô Thị H và trẻ Trần Ngọc Thoại T, Trần Thanh D chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các quyền và nghĩa vụ của bà Đậu Thị T và ông Trần Ngọc H đã chấm dứt theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Luật nuôi con nuôi được khôi phục.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, do bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T chịu, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0005492 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tô Thị H và bà Đậu Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Bà Tô Thị H, bà Đậu Thị T, ông Trần Ngọc H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày,

Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- UBND P.Đ, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Đặng Diệu Linh